

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HSST

Ngày: 06/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Hiền

Bà Vũ Thị Hoà

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2024/TLST- HS ngày 26/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2024/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn L** (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam; Sinh ngày 08/8/1976 tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Tòng Xanh, xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Phú Thành (đã chết) và bà Nguyễn Thị Toàn; Vợ: Trần Thị Thường (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001 (đã chết), nhỏ nhất sinh năm 2007;

Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự, Quyết định số 02 ngày 05/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Ngày 29/4/2024, Phạm Văn L chấp hành xong quyết định.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn Đ** (tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam; Sinh ngày 27/7/1980 tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Tòng Xanh, xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ

học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thanh Việt và bà Phạm Thị Nụ; Vợ: Dương Thuỳ Dung; Bị cáo có 02 con;, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

3. Họ và tên: **Thào A H** (tên gọi khác: Không); Giới tính:Nam; Sinh ngày 01/01/1977, tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú:Thôn Sín Chải, xã Ngũ Chỉ Sơn, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thào A Xoá và bà Sùng Thị Bâu (đã chết); Vợ: Lý Thị Pa; Bị cáo có 05 con; lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự, Quyết định số 27 ngày 21/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Ngày 22/5/2024, Thào A H chấp hành xong quyết định.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

4. Họ và tên: **Hạng Thị V**; Giới tính:Nữ, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1973, tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú:Thôn Bản Pho, xã Mường Hoa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hạng A Chu và bà Lý Thị Pai (đều đã chết); Chồng: Giàng A Sú (đã chết); Bị cáo có 03 con; lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Thào A H và Hạng Thị V: Bà Giàng Thị Pằng- Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Thào A H: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai- Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Hạng Thị V: Bà La Thị Huyền Trang- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai- Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/7/2024, Lê Văn Được một người đàn ông không rõ lai lịch gọi điện liên hệ nhờ Đức mua giúp 02 (hai) chỉ ma túy (Heroine). Đến khoảng 09 giờ sáng ngày 30/7/2024, Lê Văn Được điện cho Phạm Văn L để hỏi mua ma túy của Long. Phạm Văn L gọi điện cho Thảo A H nhờ Hử mua giúp ma túy thì Hử tiếp tục gọi điện cho Hạng Thị V, hỏi mua ma túy của Vu thì Vu đồng ý bán ma túy (Heroine) cho Hử với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng)/ 01 chỉ. Hử thông báo lại cho Long biết thì Long đề nghị Hử mua giúp Long 04 (bốn) chỉ với giá 8.000.000đ (tám triệu đồng). Sau khi thỏa thuận với Hử, Hạng Thị V bắt xe ôm đi đến đường quốc lộ 4D khu vực dốc ba tầng thuộc địa phận xã Trung Chải, thị xã Sa Pa, Vu xuống xe rồi đi bộ trên đường thì gặp một người đàn ông không quen biết. Sau khi trao đổi, Vu mua của người này được 04 (bốn) chỉ ma túy Heroine với giá 7.200.000đ. Sau đó, Vu bắt xe ôm chở về nhà.

Đến khoảng 15 giờ ngày 30/7/2024, Hử hẹn Long tại địa điểm như lần mua ma túy vào ngày 24/7/2024 tại đường tỉnh lộ 152, Long đi xe mô tô đến vị trí này rồi xuống xe đưa cho Hử một bó tiền với nhiều loại tiền khác nhau với tổng số tiền Long đã đếm từ trước là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và nhờ Hử đi mua ma túy (Heroine) giúp. Hử cầm tiền để vào trong người (không đếm) rồi đi bộ một mình trên đường tỉnh lộ 152 cách vị trí gặp Long được khoảng 50-100m theo hướng từ trung tâm thị xã Sa Pa đi xã Mường Hoa, thị xã Sa Pa và gặp Hạng Thị V đang đi bộ tới (trước đó Hử đã hẹn gặp Vu tại đây để mua bán ma túy). Hử và Vu không nói gì với nhau rồi Hử cầm bó tiền của Long đưa cho Vu, Vu cầm tiền và đưa lại cho Hử 01 túi nilon màu đen chứa 04 chỉ ma túy Heroin mà Vu đã mua từ sáng ngày 30/7/2024. Hử mang túi nilon màu đen (Hử biết rõ bên trong chứa ma túy Heroine) sau đó quay lại rồi đưa cho Long, rồi sau đó Long và Hử đi về. Khi Long đi tới khu vực trung tâm thị xã Sa Pa thì Long gọi điện hẹn gặp Hử tại khu vực nhà thờ đá trung tâm thị xã Sa Pa. Hử đi xe mô tô tới gặp Long thì tại đây Long đưa cho Hử 1.000.000đ (một triệu đồng) là tiền công Long trả cho Hử vì đã mua ma túy giúp Long, Hử nhận tiền rồi Long và Hử đi về. Hạng Thị V khi về kiểm tra tiền thì thấy chỉ có 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) và thiếu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) như đã thỏa thuận với Hử từ trước nên đã gọi điện hỏi Hử. Hử hứa sẽ trả cho Vu số tiền này, tuy nhiên vì Long không đưa thêm tiền cho Hử nên sau đó Hử không liên lạc lại với Vu nữa. Sau khi mua được ma túy, Long gọi điện liên lạc cho Lê Văn Được báo rằng đã có ma túy và nói có thể bán ma túy cho người quen của Lê Văn Được với giá 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng)/01 chỉ và hẹn người quen của Đức sáng ngày 31/7/2024 vào nhà Long để mua bán ma túy. Đến tối ngày 30/7/2024, sau khi mua được 04 chỉ ma túy Long mang số ma túy này về nhà tại thôn Tòng Xanh, xã Cốc San, thành phố Lào Cai rồi Long dùng dao, kéo và dao banh xe lam có sẵn trong nhà rồi chia 04 chỉ ma túy thành 02 phần bằng nhau mỗi phần 02 chỉ (Long chỉ chia và nhìn bằng mắt) và gói

một phần vào một mảnh giấy nylon màu trắng mục đích để bán cho bạn của Đức vào ngày hôm sau, phần ma túy còn lại Long chia nhỏ ra thành nhiều phần khoảng 30 gói (không rõ chính xác số lượng) vào trong các gói giấy nhỏ, bản thân Long cũng trực tiếp sử dụng một phần trong số ma túy này rồi cất giấu toàn bộ số ma túy lên phòng ngủ tại tầng 2 giáp với phòng thờ và đi ngủ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 31/7/2024, một người đàn ông không rõ lai lịch (Long chỉ biết người này giới thiệu tên là Quyền) đến nhà Long và đề nghị mua ma túy (Heroine) của Long. Sau khi thỏa thuận, Long đã bán cho người đàn ông này 20 gói ma túy (Heroine) với giá 2.300.000đ (hai triệu ba trăm nghìn đồng). Đến khoảng 07 giờ ngày 31/7/2024, Long gọi điện cho Đức hỏi người mua ma túy vào chưa thì Đức nói người mua ma túy chưa vào, khi nào người mua ma túy vào thì Đức sẽ báo cho Long biết. Đến khoảng 10 giờ ngày 31/7/2024, Đức gọi điện thoại cho Long báo người mua ma túy đang đi vào và hẹn gặp ở khu vực cánh đồng thuộc thôn Tòng Chú, xã Cốc San, thành phố Lào Cai thì Long bảo Đức đi đón chỉ đường cho Long. Long lên phòng ngủ tầng 2 lấy 01 gói nylon (chứa 02 chỉ ma túy) và 06 gói giấy chứa ma túy (05 gói để trong túi nylon có kẹp díp để trong túi quần còn 01 gói để trong ví) mà Long đã chuẩn bị từ tối ngày 30/7/2024 với mục đích mang gói nylon chứa 02 chỉ ma túy (Heroine) mang bán cho bạn của Đức, đối với 06 gói giấy chứa ma túy còn lại thì Long mang đi trên người nếu gặp ai có nhu cầu mua ma túy sẽ bán lại với giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng)/ 01 gói. Sau khi Long lấy số ma túy trên đi thì vẫn còn 02 gói ma túy để lại phòng ngủ tại tầng hai nhà Long. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/7/2024, Đức đi xe mô tô đến nhà Long để đưa Long đi bán ma túy, sau đó mỗi người đi trên một xe mô tô đi tới vị trí hẹn với người mua ma túy tại thôn Tòng Chú, xã Cốc San. Hồi 11 giờ 40 phút cùng ngày khi bị cáo Phạm Văn L và Lê Văn Đương đứng ở đường liên thôn thuộc địa phận thôn Tòng Chú, xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an xã Cốc San, thành phố Lào Cai yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra Phạm Văn L và Lê Văn Đương khai nhận Phạm Văn L đang cất giấu ma túy Heroine trong người để mang đi bán ma túy cho người quen của Đức. Tổ công tác mời ông Hoàng Văn Tiến, là người chứng kiến. Trước sự có mặt của người chứng kiến và đại diện chính quyền địa phương, tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với Phạm Văn L và Lê Văn Đương phát hiện trong lòng bàn tay trái của Phạm Văn L có 01 gói nylon chứa các cục chất bột khô màu trắng. Trong túi quần của Phạm Văn L có 01 (một) gói nylon có mép miết, bên trong chứa 05 gói giấy, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột khô màu trắng. Trong ví da ở túi quần của Phạm Văn L có 01 gói giấy chứa chất bột khô màu trắng (là ma túy Heroine). Phạm Văn L và Lê Văn Đương khai nhận các chất bột khô màu trắng trên là ma túy Heroine của Long mang đi bán cho người quen của Đức. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả

tang đối với Đức và Long thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ một số đồ vật, tài sản có liên quan.

Ngày 01/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn L tại thôn Tòng Xành, xã Cốc San. Quá trình khám xét phát hiện, thu giữ gồm: Thu giữ tại hộp nhựa để tại phòng ngủ cạnh phòng thờ ở tầng hai giáp với phòng thờ 02 gói giấy trắng có dòng kẻ, mở ra bên trong đều chứa chất bột khô màu trắng vón cục là ma túy Heroine; 01 con dao kim loại cũ đã qua sử dụng, 01 kéo kim loại cũ đã qua sử dụng; 02 lưỡi dao lam cũ đã qua sử dụng. Long khai nhận chất bột bột khô màu trắng trong 02 gói giấy là ma túy Heroine của Long, mục đích cất giấu để bán kiếm lời. Sau khi khám xét tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Đến ngày 03/8/2024, bị cáo Hạng Thị V nảy sinh ý định mua ma túy Heroine để bán lại kiếm lời nên đã bắt xe mô tô đến khu vực dốc ba tầng thuộc xã Trung Chải, thị xã Sa Pa để tìm mua ma túy, Hạng Thị V đi bộ trên đường (không nhớ rõ cụ thể vị trí) thì gặp một người đàn ông không rõ lai lịch đi xe mô tô, đội mũ bảo hiểm kín đầu. Người đàn ông này hỏi Hạng Thị V muốn mua ma túy không thì Vu đề nghị người này bán cho Vu 03 (ba) chỉ ma túy với giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng)/01 chỉ. Hạng Thị V đưa cho người đàn ông này 5.400.000đ (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) người đàn ông này đưa lại cho Vu 01 (một) túi nilon chứa 03 chỉ ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, Vu cất ma túy vào túi xách cầm tay rồi bắt xe ôm đi về nhà tại xã Mường Hoa, thị xã Sa Pa và luôn mang ma túy theo bên người. Đến ngày 05/8/2024, Hạng Thị V đi xe mô tô tới nhà con gái là Giàng Thị Dinh, sinh năm 2000 tại thôn Chu Lìn 2, xã Trung Chải, thị xã Sa Pa để đi bốc củi và mang theo 03 chỉ ma túy để trong túi xách tay. Đến trưa ngày 06/8/2024, Hạng Thị V nhận được điện thoại của một người đàn ông không rõ lai lịch nói muốn mua 01 chỉ ma túy của Vu với giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) Vu nhất trí và hẹn chiều cùng ngày sẽ gặp nhau tại quốc lộ 4D, thuộc xã Trung Chải để mua bán ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Hạng Thị V mang theo 03 chỉ ma túy vào 01 túi nilon màu đen đi xe mô tô từ nhà con gái tại thôn Chu Lìn 2, xã Trung Chải đi trên quốc lộ 4D, khi đi đến Km113+450, quốc lộ 4D thuộc thôn Chu Lìn 1, xã Trung Chải, Hạng Thị V dừng xe dắt xe đi bộ trên đường để đợi người mua ma túy thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra Vu khai nhận đang cất giấu ma túy Heroine trong túi xách để mang đi bán ma túy cho một người không rõ lai lịch. Tổ công tác mời bà Hà Thị Quý là người chứng kiến. Trước sự có mặt của người chứng kiến và đại diện chính quyền địa phương, tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với Hạng Thị V phát hiện trong túi giả da của Hạng Thị V đeo trên người có 01 gói nhỏ được gói bằng nilon màu đen, bên trong có 03 (ba) gói đều được gói

bên ngoài bằng nilon đều chứa bên trong các cục chất bột khô màu trắng (là ma túy Heroine). Hạng Thị V khai nhận các cục chất bột khô trong ba gói trên là ma túy trắng Vu đang mang đi bán. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hạng Thị V; thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ một số đồ vật, tài sản có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 289/KL-GĐMT ngày 03/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 7,638 (bảy phẩy sáu trăm ba mươi tám) gam các cục chất bột khô, màu trắng gửi đến giám định là loại chất ma túy heroine.

Tại bản kết luận giám định số 291/KL-GĐMT ngày 06/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 2,734 (hai phẩy bảy trăm ba mươi bốn) gam chất bột khô, màu trắng gửi đến giám định là loại chất ma túy heroine.

Tại bản kết luận giám định số 293/KL-GĐMT ngày 08/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 11,960 (mười một phẩy chín trăm sáu mươi) gam các cục chất bột khô, màu trắng, vón cục gửi đến giám định là loại chất ma túy heroine.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn L, Lê Văn Đức, Thào A H và Hạng Thị V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 177/CT - VKS ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai đã truy tố bị cáo Phạm Văn L, Lê Văn Đức, Thào A H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Hạng Thị V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn L, Lê Văn Đức, Thào A H, Hạng Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Đối với bị cáo Phạm Văn L: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Văn L với mức án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Thào A H: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A H với mức án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Lê Văn Đức: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đức với mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù

Đối với bị cáo Hạng Thị V: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo với mức án từ 12 đến 13 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo Hạng Thị V từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Thào A H, Lê Văn Đ và Phạm Văn L.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Thào A H nhất trí tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định và đề nghị: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Thào A H với mức án 08 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Hạng Thị V nhất trí tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định và đề nghị: Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hạng Thị V với mức án từ 11 đến 12 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Trả lại cho bị cáo số tiền 16.200.000 đồng.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn L, Lê Văn Đức, Thào A H và Hạng Thị V: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội ngày 30/7/2024, bị cáo Phạm Văn L nhờ Thào A H mua 04 chỉ ma túy có khối lượng 10,372 gam (Mười phẩy ba trăm bảy mươi hai) gam ma túy với giá 8.000.000 đồng, mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy Long chia thành 02 phần, Long lấy một phần để bán cho bạn của Lê Văn Đức. Số ma túy còn lại Long chia thành 30 gói, Long lấy 02 gói để sử dụng, bán cho người đàn ông tên Quyền 20 gói với giá 2.300.000 đồng, 02 gói Long để tại phòng ngủ của gia đình. Ngày 31/7/2024 Long mang số ma túy còn lại để cùng Đức đi bán thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Vì vậy Phạm Văn L phải chịu trách nhiệm chính và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 10,372 gam chất ma túy heroine quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Thào A H mua hộ Phạm Văn L 01 gói ma túy có khối lượng 10,372 (Mười phẩy ba trăm bảy mươi hai) gam mục đích để bán kiếm lời và được hưởng số tiền công là 1.000.000 đồng, bản thân Hữ biết Long mua ma túy về để bán kiếm lời. Vì vậy Hữ phải chịu trách nhiệm đồng phạm với Long và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 10,372 gam quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn Đ là người thực hành tích cực và đi cùng Long để bán ma túy cho bạn của Đức, vì vậy Đức phải chịu trách nhiệm hình sự với Long về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng là 7,144 gam ma túy Heroine, quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hạng Thị V, ngày 29/7/2024 đã đi mua ma túy của người đàn ông không quen biết, sau đó ngày 30/7/2024 bán cho Thào A H 01 gói ma túy có khối lượng 10,372 gam ma túy Heroine với giá 8.000.000 đồng. Ngày 03/8/2024 Vu tiếp tục đi mua 03 gói ma túy có khối lượng 11,960 gam ma túy Heroine, mục đích để bán kiếm lời. Ngày 06/8/2024 Vu mang số ma túy trên đi bán thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng, vì vậy Vu phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng là 22,332 gam chất ma túy Heroine và phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Mục đích các bị cáo Long, Đức, Hữ, Vu mua ma túy để bán kiếm lời, sau đó bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Văn L, Lê Văn Đức, Thào A H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Bị cáo Hạng Thị V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định khối lượng ma túy các bị cáo mua bán là 22,332 gam chất ma túy Heroine.

Về nhân thân: Các bị cáo là Phạm Văn L và Thào A H chưa có tiền án, đã 01 lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tính đến ngày bị bắt chưa được xoá tiền sự. Bị cáo Hạng Thị V và Lê Văn Đ chưa có tiền án, tiền sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Vì vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn L có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Toàn được nhà nước tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp giáo dục; Bị cáo Lê Văn Đ có bố đẻ là ông Lê Thanh Việt được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng, vì vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hạng Thị V.

Xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Văn L, Lê Văn Đức, Thào A H là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau trích mẫu giám định cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Phạm Văn L là công cụ phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo (trong tổng số 2.300.000 đồng Long bán ma túy cho Quyền) là tiền do Phạm Văn L phạm tội mà có, vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với số tiền 800.000 đồng Long đã tiêu sài hết, vì vậy cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 01 khẩu trang, 01 ví giả da, 01 hộp nhựa, Các mảnh giấy trắng có dòng kẻ, kẹp thành một tập; 01 dao kim loại, 01 kéo kim loại, 02 lưỡi dao (dạng banh xa lam) là vật chứng của vụ án nhưng không có giá trị về kinh tế, vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Văn L, xét thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 091003, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung thu giữ của Lê Văn Đ là công cụ, phương tiện phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, 01 điện thoại di động nhãn hiệu MXMID thu giữ của Thào A H là công cụ phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với số tiền 260.000 đồng tạm giữ của

Thào A H không phải là vật chứng vụ án nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Đối với số tiền 1.000.000 đồng Hử được Long trả tiền công Hử đã tiêu sài cá nhân hết, đây là tiền do phạm tội mà có. Vì vậy cần truy thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel thu giữ của Hạng Thị V là công cụ, phương tiện phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; Đối với 4 chỉ ma túy bị cáo Vu bán cho Hử, mặc dù chỉ khai bán được 6.500.000 đồng nhưng thực tế thỏa thuận là 8.000.000 đồng, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có. Vì vậy cần truy thu của Hạng Thị V 8.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước; Đối với 01 túi giả da là vật chứng của vụ án nhưng không có giá trị về kinh tế, cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 16.200.000 đồng thu giữ của Hạng Thị V cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với người nam giới tên Quyền đã mua ma túy của bị cáo Long vào sáng ngày 31/7/2024. Quá trình điều tra xác định bị cáo không biết thông tin, địa chỉ vì người này chỉ nói tên Quyền. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh không có người nam giới nào có đặc điểm như bị cáo mô tả. Do vậy không có căn cứ để xử lý.

Đối với người nam giới theo lời khai của Hạng Thị V là người đã bán ma túy cho Vu vào ngày 30/7/2024 và ngày 03/8/2024 tại khu vực dốc ba tầng đường quốc lộ 4D thuộc địa phận xã Trung Chải, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, do bị cáo Vu không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, Cơ quan Điều tra tiến hành rà soát không có người chứng kiến, biết việc mua bán ma túy trên nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với người nam giới theo lời khai của Hạng Thị V là người đã đề nghị mua ma túy của Vu vào ngày 06/8/2024 tại Km113+450, quốc lộ 4D thuộc thôn Chu Lìn 1, xã Trung Chải, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, bị cáo Vu không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Quá trình điều tra, kiểm tra dữ liệu điện thoại bị cáo Hạng Thị V, bị cáo Vu cũng không xác định được số điện thoại nào đã liên lạc với bị cáo, Cơ quan Điều tra tiến hành rà soát không có người chứng kiến, biết việc mua bán ma túy trên nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với người nam giới theo lời khai của Lê Văn Đ là người đã nhờ Đức mua ma túy của Long vào ngày 31/7/2024 tại thôn Tòng Chú, xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, bị cáo Đức không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Quá trình điều tra, kiểm tra dữ liệu điện thoại của Lê Văn Đức, Đức cũng không xác định được số điện thoại nào đã liên lạc với Đức, Cơ quan Điều tra tiến hành rà soát không có người chứng kiến, biết việc mua bán ma túy trên nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với Giàng Thị Dinh (con gái của Hạng Thị V) quá trình điều tra xác định Giàng Thị Dinh không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của Hạng Thị V, cơ quan Điều tra không đề cập giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác:

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hạng Thị V về mức hình phạt phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự với lý do bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và trả lại cho bị cáo số tiền 16.200.000 đồng là chưa phù hợp và không đánh giá đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Thào A H về mức hình phạt là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự với lý do bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế là không có căn cứ và không đánh giá đúng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L, Lê Văn Đức, Thào A H, Hạng Thị V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Đối với bị cáo Phạm Văn L: Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Phạm Văn L 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 31/7/2024.

Đối với bị cáo Thào A H: Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Thào A H 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 02/8/2024.

Đối với bị cáo Lê Văn Đức: Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Lê Văn Đ08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 31/7/2024.

Đối với bị cáo Hạng Thị V: Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Hạng Thị V 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/8/2024.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Hạng Thị V 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 7,146 (bảy phẩy một trăm bốn mươi sáu) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn L và Lê Văn Đ tại thôn Tòng Chú, xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ngày 31/7/2024”.

Tịch thu tiêu huỷ 2,601 (hai phẩy sáu trăm lẻ một) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn L tại thôn Tòng Xành, xã Cốc San, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai ngày 01/8/2024”.

Tịch thu tiêu huỷ 11,547 (mười một phẩy năm trăm bốn mươi bảy) gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Hạng Thị V tại thôn Chu Lìn 1, xã Trung Chải, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai ngày 06/8/2024”.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của Phạm Văn L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, có số Imei 1: 863553040157434, điện thoại gắn 01 thẻ sim điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung cũ đã qua sử dụng, đã hỏng; Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.500.000 đồng (số tiền hiện đang gửi tại tài khoản 394909049863 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai mở tại kho bạc nhà nước Lào Cai); Truy thu 800.000 đồng là tiền do phạm tội mà có của Phạm Văn L để sung vào ngân sách nhà nước; Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) khẩu trang, đã qua sử dụng, 01 (một) ví giả da, đã qua sử dụng, 01 hộp nhựa cũ đã qua sử dụng, Các mảnh giấy trắng có dòng kẻ, kẹp thành một tập; 01 dao kim loại cũ đã qua sử dụng; 01 kéo kim loại cũ đã qua sử dụng; 02 lưỡi dao (dạng bánh xia lam) cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01(một) Căn cước công dân mang tên Phạm Văn L.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của Lê Văn Đ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 24B2 - 327.60, có số máy: JF66E0795646, có số khung: 5817GY532399, xe đã qua sử dụng, toàn thân xe bị vỡ (Kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 091003); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A15, có số Imei 1: 358184572424141/01, gắn 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng, điện thoại bị vỡ màn hình.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của Thào A H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax , số Imei: 357300099557442, gắn 01 sim, điện thoại đã qua sử dụng, màn hình trước bị vỡ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MXMID , có số Imei: 868313070205974, gắn 01 thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng; Tạm giữ của Thào A H 260.000đồng để đảm bảo thi hành án (số tiền hiện đang gửi tại tài khoản 394909049863 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai mở tại kho bạc nhà nước Lào Cai). Truy thu 1.000.000đồng là tiền do phạm tội mà có của Thào A H để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của Hạng Thị V: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát: 24B2 - 636.00, có số máy: JA38E0485242, số khung: 3824KY019633 xe đã qua sử dụng, toàn thân xe bị trầy xước, hoen rỉ (Kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 136636); 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, có số Imei 1: 351402852650376, điện thoại đã qua sử dụng; Tạm giữ 16.200.000 đồng của Hạng Thị V để đảm bảo thi hành án (số tiền hiện đang gửi tại tài khoản 394909049863 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lào Cai mở tại kho bạc nhà nước Lào Cai); Truy thu của bị cáo Hạng Thị V 8.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 01 túi giả da đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2024)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn L, Lê Văn Đức, Thào A H và Hạng Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, TP
- Công an TP Lào Cai
- Trại tạm giam
- Sở tư pháp
- Chi cục THADSTP Lào Cai;
- Cơ quan THAHS CATP Lào Cai
- Bị cáo 4; Người bào chữa 2
- Lưu hồ sơ; tập án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Thị Thanh Hương

